

GIÁO DỤC CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC MÔI TRƯỜNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HIỆN NAY

 PHẠM THỊ DIỆU HẰNG*

Ngày nhận: 30/8/2018

Ngày phản biện: 20/9/2018

Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

Tóm tắt: Môi trường là thế giới xung quanh đang tác động đến sự tồn tại và phát triển của con người, môi trường là cái nôi sinh thành và phát triển của con người, tuy nhiên trong điều kiện hiện nay do sự khai thác bất hợp lý của con người đã dẫn tới cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, làm ô nhiễm môi trường sinh thái. Bảo vệ môi trường đã trở thành vấn đề có tính toàn cầu. Chính vì vậy, việc nâng cao ý thức đạo đức môi trường và giáo dục những chuẩn mực đạo đức môi trường trong điều kiện hiện đại hóa ở nước ta là việc làm cần thiết.

Từ khóa: giáo dục, chuẩn mực đạo đức môi trường, xã hội.

EDUCATION STANDARDS IN THE ENVIRONMENTAL ETHICS SOCIAL DEVELOPMENT TODAY

Abstract: The environment is the surrounding world that is affecting human existence and development, the environment is the birthplace and development of human beings. However, in the present condition due to the exploitation of any Human reasoning has led to the depletion of natural resources, polluting the ecological environment. Environmental protection has become a global issue. Therefore, the improvement of environmental ethics and the education of ethical standards in the context of modernization in our country is necessary.

Keywords: education, environmental ethics, social norms.

1. Đặt vấn đề

Nhân loại đang sống trong thế kỷ XXI - thế kỷ của sự bùng nổ thông tin khoa học và kỹ thuật hiện đại, đi kèm với nó là sự thay đổi trong nếp sống và phong cách, tư duy. Một vấn đề được đặt ra là: Khi trình độ khoa học phát triển thì chất lượng môi trường có được cải thiện không? Khi trình độ học vấn cao thì các ứng xử của con người với môi trường có tốt hơn không? Về mặt lý thuyết thì khi trình độ khoa học phát triển và trình độ học vấn cao thì con người càng ít làm tổn hại đến môi trường, nhưng thực tế hiện nay thì ngược lại, nhiều năm trở lại đây, vấn đề môi trường sống được nhắc đến như là một "điểm nóng", và đặt ra cho con người những thách thức lớn như ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cạn kiệt về tài nguyên thiên nhiên... Để giải quyết vấn đề này cần nhiều yếu tố như con người, kỹ thuật, công nghệ, luật pháp, văn hóa, đạo đức. Trong những

nguồn lực đó, yếu tố con người đóng vai trò chủ đạo. Đạo đức môi trường là một phần trong nhân cách đạo đức con người. Giáo dục đạo đức môi trường thực chất là giáo dục những chuẩn mực về đạo đức môi trường, qua những chuẩn mực đó giáo dục cho con người những tri thức khoa học, hiểu biết đúng đắn về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, về sự thích nghi của con người với những biến đổi của môi trường tự nhiên nhằm đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa con người với tự nhiên, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vì cả giới tự nhiên và con người. Những vấn đề về chuẩn mực đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay đó là những vấn đề được đề cập trong bài viết.

2. Nội dung

Giáo dục đạo đức môi trường với tư cách là phức

* Trường THPT Đào Duy Từ

hợp của giáo dục đạo đức nói chung, đó là quan niệm và cách thức ứng xử của con người và xã hội loài người đối với giới tự nhiên. Là một nhánh của triết lý môi trường, chủ yếu nghiên cứu các mối quan hệ đạo đức giữa con người và môi trường. Đó là quá trình thông qua các hoạt động giáo dục nhằm giúp con người có được sự hiểu biết, kỹ năng và giá trị tạo điều kiện cho con người tham gia vào phát triển một xã hội bền vững về sinh thái. Đó được coi là một quá trình giáo dục về nhận thức khoa học, đạo đức, thẩm mỹ, chính trị trong lĩnh vực môi trường nhằm trang bị cho con người khả năng chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động cải tạo, bảo vệ môi trường tự nhiên. Nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa con người với môi trường tự nhiên, xác định một cách có ý thức các hoạt động thực tiễn của con người phù hợp với quy luật của tự nhiên. Đồng thời giúp cho mọi người hiểu được bản chất phức tạp của môi trường tự nhiên cũng như nhân tạo, từ đó thấy được tầm quan trọng cũng như mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng môi trường với sự tồn tại và phát triển của con người để có những hành vi đối xử thân thiện, phù hợp với môi trường tự nhiên, vì mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo sự phát triển hài hoà và cùng phát triển của con người, xã hội và giới tự nhiên.

Mục tiêu của giáo dục đạo đức môi trường là trên cơ sở một thế giới quan và nhân sinh quan nhất định nhằm trang bị những chuẩn mực, nguyên tắc cho con người trong ứng xử với môi trường tự nhiên. Quá trình đó làm hình thành ở đối tượng được giáo dục những tình cảm, tri thức, niềm tin, ý chí, thói quen và từ đó biến thành nhu cầu, động cơ và năng lực đạo đức môi trường bên trong mỗi cá nhân. Giáo dục đạo đức môi trường thúc đẩy sự quan tâm đến lợi ích của tự nhiên, của cộng đồng xã hội, từ đó hình thành thái độ, hành vi đạo đức sinh thái phù hợp, ứng xử tích cực đối với các vấn đề môi trường cụ thể, khắc phục những hành vi lệch chuẩn trong ứng xử với tự nhiên, đồng thời xây dựng tình yêu thiên nhiên, sống thân thiện với môi trường thiên nhiên, bồi dưỡng lòng yêu thương con người, đảm bảo sự hài hoà giữa quyền lợi của cá nhân với quyền lợi của người khác và cộng đồng trong ứng xử với môi trường tự nhiên vì sự phát triển bền vững của cả tự nhiên, cả xã hội.

Như vậy, đạo đức môi trường là một lĩnh vực đạo

đức đặc thù đó là một hệ thống những chuẩn mực riêng lẻ phản ánh những yêu cầu của việc bảo vệ môi trường. Xuất phát từ mục tiêu đó, nội dung của giáo dục đạo đức môi trường là giáo dục những chuẩn mực đạo đức môi trường. Bởi lẽ quan hệ giữa con người và môi trường, xã hội và tự nhiên không phải là quan hệ tĩnh mà là quan hệ động. Vì vậy, trong mỗi thời kỳ nhất định, những vấn đề môi trường nào nổi lên cấp bách nhất thì những chuẩn mực đạo đức điều chỉnh việc giải quyết vấn đề môi trường đó trở thành chuẩn mực chủ yếu để xây dựng mối quan hệ lành mạnh giữa con người và thế giới tự nhiên, những chuẩn mực sau đây có thể coi là những chuẩn mực chung căn bản nhất trong mối quan hệ giữa đạo đức và môi trường:

Thứ nhất, Cần tôn trọng và bảo vệ sự hài hoà của hệ thống con người - xã hội - tự nhiên đây được xác định là chuẩn mực chung nhất, định hướng chung cho quan hệ giữa con người và tự nhiên.

Ngay từ buổi khởi đầu, con người và môi trường đã tồn tại hài hòa. Trải qua suốt lịch sử tiến hóa của nhân loại, từ nền kinh tế hái lượm đến nền kinh tế nông nghiệp truyền thống, rồi tiếp đến giai đoạn công nghiệp và hiện nay là thời đại hậu công nghiệp. Từ xã hội nô lệ, sang xã hội phong kiến, rồi đến xã hội tư bản hay là xã hội chủ nghĩa, sự hài hòa đó đã là nguyên lý chung, tư tưởng và hành động chung của nhân loại. Ngày nay, do một mặt áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, quá chú quan vào tiềm năng của thiên nhiên môi trường nên nhân loại đang đứng trước hiểm họa môi trường do chính mình gây nên. Mặt khác, cùng với những thành công về kinh tế - xã hội, những thắng lợi đạt được trong giải quyết mối quan hệ con người với tự nhiên thì con người đang phải trả giá cho những sai lầm trong quan hệ này. Cần phải đồng bộ sự hài hòa giữa con người và môi trường, tôn trọng và bảo vệ sự hài hoà của hệ thống con người - xã hội - tự nhiên. Chỉ có như vậy con người mới thực sự làm chủ được thiên nhiên, làm cho nhân loại ngày một phát triển.

Quan hệ đạo đức và môi trường là mối quan hệ hài hòa, cân bằng, bền vững giữa tự nhiên và con người. Trong mối quan hệ này, chủ thể là con người và khách thể là môi trường, con người với tư cách là một thực thể duy nhất hoạt động có ý thức, phải tự giác điều chỉnh hành vi của mình trong mối quan hệ

giữa con người với tự nhiên, nhằm mục đích tạo ra sự hài hòa thật sự với tự nhiên.

Như vậy, mối quan hệ giữa tự nhiên và con người được thực hiện thông qua hoạt động của con người. Sự hài hòa của con người - xã hội - tự nhiên có được đảm bảo hay không là do ý thức của con người. Vì thế, cần phải giáo dục cho thế hệ trẻ nhận thức được sự sinh tồn của mình chính là nhờ vào tự nhiên và sự tồn tại của tự nhiên cũng chịu sự tác động bởi chính hoạt động của con người. Để đảm bảo sự hài hòa này thì con người cần phải coi thiên nhiên như một cơ thể sống. Từ đó, tôn trọng, gìn giữ thiên nhiên, sống hài hòa với thiên nhiên, sống hòa thuận theo thiên nhiên, tận dụng và khai thác hợp quy luật, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho các nhu cầu của con người, bảo vệ thiên nhiên vì cuộc sống của mình hôm nay và các thế hệ mai sau.

Tôn trọng và bảo vệ sự hài hòa của hệ thống con người - xã hội - tự nhiên được xác định là chuẩn mực chung nhất, bao trùm nhất của đạo đức môi trường, chuẩn mực này định hướng chung nhất cho quan hệ đạo đức giữa con người và tự nhiên, cho thấy con người cần phải đảm bảo cơ chế hoạt động bình thường của chu trình tự nhiên, nghĩa là phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc tự tổ chức, tự điều khiển, tự làm sạch của chu trình, mà xã hội chỉ là một mắt khâu trong đó. Giáo dục chuẩn mực này vừa là một đòi hỏi của xã hội, vừa là một giá trị có sức chi phối rộng rãi trong cộng đồng xã hội và được tuân theo một cách phổ biến.

Thứ hai, khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả, đi đôi với quá trình khai thác tự nhiên là quá trình tái tạo tự nhiên.

Hai nhân tố căn bản nhất đang tác động đến tiến trình phát triển của xã hội hiện đại là cơ chế thị trường và sự tiến bộ khoa học công nghệ. Sự vận hành của cơ chế thị trường đòi hỏi và tạo điều kiện cho việc đẩy nhanh những nghiên cứu sáng tạo và áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ. Việc áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ lại thúc đẩy quá trình mở rộng các quan hệ thị trường, phát triển sản xuất. Điều đó dẫn đến sự gia tăng nhu cầu khai thác tự nhiên và khả năng khai thác tự nhiên của con người. Trong điều kiện của nền văn minh nông nghiệp, mức độ khai thác tự nhiên chưa vượt quá khả năng tự điều chỉnh của tự nhiên nên bảo vệ môi

trường chưa trở thành vấn đề cấp thiết. Nhưng cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khả năng tự phục hồi của tự nhiên không cân bằng được với mức độ khai thác của con người. Tình trạng cạn kiệt tài nguyên (bao gồm cả không tái tạo được và tài nguyên tái tạo được) tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường (do chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt, do sử dụng hóa chất trong nông nghiệp...) không chỉ tạo ra những trở ngại cho tăng trưởng kinh tế, bảo vệ sức khỏe của con người mà còn dẫn đến nguy cơ hủy diệt cả trái đất. Khi môi trường trở thành vấn đề của phát triển xã hội thì nó cũng trở thành vấn đề của đạo đức.

Trong điều kiện hiện đại hóa, giáo dục chuẩn mực này cho con người là làm cho con người thấy rõ tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận, con người cần phải sử dụng một cách tiết kiệm và hợp lý, gắn quá trình khai thác với tái tạo để vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng tự nhiên của xã hội hiện đại, vừa đảm bảo duy trì lâu dài các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho các thế hệ sau. Vì vậy, khai thác và sử dụng tài nguyên tiết kiệm và có hiệu quả trở thành yêu cầu của sự phát triển kinh tế bền vững và do đó trở thành chuẩn mực về mặt đạo đức. Chuẩn mực này đòi hỏi không chỉ tiết kiệm theo nghĩa thông thường tức là không lãng phí tài nguyên trong sản xuất mà còn phải áp dụng những tiến bộ công nghệ để đảm bảo cho mỗi sản phẩm làm ra tiêu hao ít nhất nguyên liệu và nhiên liệu, ít làm ảnh hưởng nhất đến môi trường tự nhiên. Biết khai thác các giá trị sử dụng của giới tự nhiên một cách hợp lý, khoa học để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội, vừa bảo đảm sự thống nhất và tính toàn vẹn của môi trường. Như vậy, khai thác sử dụng và tái tạo tài nguyên bảo vệ môi trường phát triển bền vững và là mục tiêu hàng đầu và là nhiệm vụ chiến lược trong phát triển đất nước thời kỳ đổi mới, là nội dung trong chương trình phát triển bền vững quốc gia, Chuẩn mực đó là những phương hướng hợp lý để vừa khai thác, sử dụng thiên nhiên và phát triển kinh tế - xã hội, vừa xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên, coi "tự nhiên như người mẹ", môi trường sống, là "thân thể vô cơ" của mình.

Thứ ba, giáo dục ý thức tự giác bảo vệ môi trường, sống hòa hợp, thân thiện với môi trường tự nhiên.

Chuẩn mực quan trọng để xác định đạo đức môi trường của con người là sự tự ý thức của con người

về nghĩa vụ của mình đối với việc bảo vệ môi trường trong các hoạt động thực tiễn của mình. Sự tự ý thức đó một mặt nó thể hiện trong ý thức và tình cảm của con người là sự tự nguyện, tự giác tinh thần trách nhiệm cả sự cần thiết về những việc mình cần phải làm để bảo vệ môi trường, mặt khác nó thể hiện ý thức nghĩa vụ đối với bảo vệ môi trường, thể hiện ở tình yêu của con người đối với môi trường, sự quan tâm của con người đối với việc bảo vệ môi trường khi con người khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, khi con người phát triển kinh tế, xã hội. Ý thức nghĩa vụ đối với bảo vệ môi trường còn thể hiện ở chỗ con người luôn ý thức được về mối quan hệ hài hoà giữa nhu cầu và lợi ích của cá nhân cộng đồng, xã hội với yêu cầu của việc bảo vệ môi trường.

Ý thức về đạo đức môi trường không chỉ giới hạn trong quan hệ giữa con người với môi trường mà còn được thể hiện trong quan hệ giữa con người với con người. Với quan hệ giữa con người với tự nhiên, đạo đức môi trường đòi hỏi, trong sự phát triển của mình, con người phải yêu quý và bảo vệ tự nhiên, tôn trọng tự nhiên. Tuy nhiên, để bảo vệ môi trường tự nhiên con người phải giải quyết thỏa đáng những vấn đề kinh tế - xã hội, những quan hệ giữa con người với con người trên tất cả các phạm vi cộng đồng, dân tộc, nhân loại.

Ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống hòa hợp thân thiện với môi trường tự nhiên là tiêu chí quan trọng trong việc xây dựng một nền đạo đức vì môi trường. Nó là thước đo của một xã hội văn minh. Giáo dục chuẩn mực này, giúp con người phải biết tạo cho mình thói quen giữ gìn môi trường sống xanh, sạch, đẹp trong sinh hoạt và lối sống hàng ngày, quý trọng và tiết kiệm khi sử dụng điện, nước; biết làm ra của cải vật chất bằng cách tái chế rác thải, phế liệu như sản xuất phân bón từ rác hữu cơ, dọn dẹp nơi ở thường xuyên, không thải bừa bãi các chất có nguy cơ gây hại xuống môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, có thể thành lập các đoạn đường thanh niên tự quản xanh - sạch - đẹp; các công trình vườn cây thanh niên, bồn hoa thanh niên ở các trường học, mỗi người phải rèn luyện phong cách sống thân thiện với môi trường, hài hoà với thiên nhiên.

Thứ tư, thực hành lối sống văn hóa, thể hiện hài hòa giữa mức sống và ý nghĩa cuộc sống.

Chuẩn mực này bồi dưỡng cho con người những

kỹ năng, phương pháp hành động trong việc lựa chọn lối sống, cách thức lao động, sản xuất thích hợp với việc sử dụng một cách hợp lý và khôn ngoan các nguồn tài nguyên thiên nhiên để họ tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc phòng ngừa và giải quyết các vấn đề môi trường cụ thể nơi họ sinh sống và làm việc. Đây là nội dung giáo dục về khả năng hành động cụ thể. Chính những hành động này, là thước đo đánh giá nhận thức và sự trưởng thành về mặt đạo đức và đạo đức môi trường của mỗi con người.

Xây dựng lối sống có văn hóa cho con người phải gắn với việc đấu tranh chống những hành vi vi phạm đạo đức môi trường như: các hành vi khai thác rừng, đất đai, nước, tài nguyên khoáng sản quá mức... dẫn đến hủy hoại môi trường, làm mất cân bằng sinh thái; hành vi thải các chất độc hại của sản xuất chưa được xử lý ra môi trường; hành vi thải rác sinh hoạt bừa bãi, các xác động vật, thực vật, vi sinh vật, siêu vi trùng độc hại ra môi trường gây ô nhiễm, gây các dịch bệnh nguy hiểm cho con người và sự sống nói chung; hành vi khai thác, kinh doanh các loại động, thực vật, các loại tài nguyên quý hiếm; hành vi nhập khẩu công nghệ, thiết bị kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng môi trường mà các nước tiên tiến trên thế giới đã thải bỏ; hành vi sử dụng các phương pháp, phương tiện, công cụ hủy diệt hàng loạt trong khai thác, đánh bắt các động thực vật như các loại chất nổ, xung điện, hóa chất...; hành vi lạm dụng các chất hóa học trong chăn nuôi, trồng trọt, chế biến lương thực, thực phẩm, các loại nước uống, vừa gây ô nhiễm môi trường (đất, nước) do dư lượng quá nhiều của chúng, vừa gây ra sự mất an toàn, vệ sinh cho các sản phẩm nông nghiệp.

Bên cạnh đó, con người cần phải đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội vì tệ nạn xã hội cũng là một trong những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường xã hội và tự nhiên, nó không chỉ làm hủy hoại đạo đức của con người, làm giảm sức lao động xã hội, mà còn phá hoại môi trường sinh thái - xã hội. Nhấn mạnh tính quy định lẫn nhau, sự tùy thuộc lẫn nhau giữa con người và môi trường tự nhiên là điểm nổi bật trong quan điểm của những nhà đạo đức học môi trường. Thừa nhận tính quy định ấy cũng có nghĩa là thừa nhận rằng, tôn trọng và bảo vệ tự nhiên cũng chính là tôn trọng và bảo vệ chính bản thân con người.

Như vậy, cốt lõi của quá trình giáo dục đạo đức

môi trường là giáo dục những chuẩn mực đạo đức của xã hội, trong bảo vệ môi trường. Những chuẩn mực đạo đức này định hướng thái độ, hành vi của con người đối với môi trường, bao gồm: bảo vệ, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, tự giác tuân thủ các yêu cầu pháp lý về bảo vệ môi trường, tích cực hợp tác giải quyết các vấn đề môi trường, xây dựng thực hành văn hóa ứng xử và lối sống thân thiện với môi trường. Đạo đức môi trường thể hiện trình độ nhận thức của con người đối với các quy luật vận động và phát triển của thế giới tự nhiên bởi vì có nhận thức được các quy luật vận động và phát triển của thế giới tự nhiên thì con người mới cải biến tự nhiên mà không làm hại đến chính mình. Căn cứ vào các chuẩn mực đạo đức môi trường, có thể nêu lên một số giải pháp sau:

Một là, Tăng cường hoạt động tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường phù hợp với từng đối tượng để hình thành và thay đổi nhận thức, thái độ của con người về môi trường và đạo đức môi trường vì thực tế nhận thức của mỗi đối tượng về môi trường là khác nhau, do trình độ học vấn, do việc tiếp cận với các thông tin về môi trường, do sự hiểu biết về môi trường hoàn toàn khác nhau. Mặt khác do tác động của yếu tố tâm lý, hoàn cảnh sống khác nhau nên việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho mỗi người về đạo đức môi trường là một trong những biện pháp quan trọng để xây dựng đạo đức môi trường ở nước ta. Mục tiêu của giáo dục tuyên truyền không chỉ nhằm thay đổi nhận thức của con người về đạo đức môi trường mà còn hình thành ở mỗi người thái độ đúng đắn đối với việc bảo vệ môi trường.

Hai là, gắn việc xây dựng đạo đức môi trường với việc đảm bảo lợi ích của mỗi người. Lợi ích là một trong những động lực mạnh mẽ của mọi hành động nên trong thực tế bất kỳ hoạt động nào đều phải tính đến những lợi ích trực tiếp của con người, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích lâu dài của việc phát triển bền vững của đất nước với lợi ích trực tiếp của con người, khi lợi ích được đảm bảo con người sẽ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường một cách tự nguyện, tự giác, có trách nhiệm cao.

Ba là, tăng cường các hình thức xử phạt các hành vi vi phạm đạo đức môi trường nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung.

Khi nhận thức của con người về vấn đề bảo vệ môi trường và ý thức bảo vệ môi trường của đa số người dân còn thấp, khi mà văn hóa ứng xử với môi trường của người dân nước ta chưa cao thì việc duy trì và tăng cường các hình thức xử phạt đối với các hành vi đạo đức môi trường là rất cần thiết. Những biện pháp xử phạt các hành vi vi phạm đạo đức môi trường phải được thực hiện thường xuyên, ở tất cả các lĩnh vực của cuộc sống, ở các mức độ vi phạm khác nhau và đối với các đối tượng khác nhau, nói cách khác, ở đâu có hành vi vi phạm đạo đức môi trường thì ở đó cần có hành vi xử phạt đúng mức.

Bốn là, cần đưa giáo dục đạo đức môi trường vào nội dung giáo dục đạo đức ở nhà trường, gia đình và cộng đồng dân cư. Việc giáo dục đạo đức môi trường sẽ có hiệu quả tốt khi nó được đặt trong bối cảnh thực hiện các chuẩn mực của nhà trường, gia đình và cộng đồng dân cư.

Năm là, cần tăng cường vai trò của dư luận xã hội đối với việc giáo dục đạo đức môi trường ở nước ta hiện nay. Dư luận xã hội phải trở thành những chuẩn mực, công cụ để định hướng, điều chỉnh hành vi đạo đức của con người đối với môi trường.

3. Kết luận

Từ những vấn đề thực tiễn về giáo dục đạo đức môi trường hiện nay nếu chúng ta coi những yếu tố căn bản của đạo đức thế giới về cuộc sống bền vững là sự phản ánh những nỗ lực hiện nay của con người trong việc xây dựng những chuẩn mực, những yêu cầu của đạo đức môi trường thì chúng ta cần đẩy mạnh việc xây dựng đạo đức môi trường, biến các chuẩn mực đạo đức môi trường thành sức mạnh nội tâm của mỗi người để những chuẩn mực đó thôi thúc chúng ta trên tất cả các hoạt động nhằm xây dựng một xã hội bền vững, cuộc sống bền vững. Làm sao cho mỗi con người thấu hiểu được những chuẩn mực đạo đức môi trường đó là mục tiêu của việc giáo dục đạo đức môi trường ở nước ta hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. Toàn tập, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Nguyễn Văn Phúc - Đạo đức môi trường, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2013.
3. Vũ Dũng - Đạo đức môi trường ở nước ta.